

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Hộ khẩu thường trú:

- Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Hộ khẩu thường trú:

- Địa chỉ nơi thu hồi đất:

- Số hộ gia đình, nhân khẩu đang sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất:

+ Số hộ gia đình (số cặp vợ chồng):

+ Số nhân khẩu:

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:

+ Diện tích đất trong chi giới thu hồi tại dự án:

Trong đó:

+ Đất cơ quan do Viện cây trồng (nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội) quản lý. Người sử dụng đất đã tự chuyển sang mục đích đề ở từ trước ngày 15/10/1993

+ Đất cơ quan do Viện cây trồng (nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội) quản lý. Người sử dụng đất đã tự chuyển sang mục đích đề ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004

+ Đất giao thông do UBND phường quản lý. Người sử dụng đất đã tự chuyển sang mục đích đề ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004.

+ Diện tích đất ngoài chi giới thu hồi tại dự án:

- Vị trí thửa đất:

Ông Dương Việt Dũng và các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của bà Nguyễn Ngọc Phước

TDP Viên 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Ông Dương Việt Dũng và các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của bà Nguyễn Ngọc Phước

TDP Viên 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

TDP Viên 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

1 hộ;

5 người;

52,1 m²; Trong đó:

52,1 m²;

6,4 m²;

38,1

7,6 m²;

0 m²;

Vị trí 1, đường Phố Viên

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
-	Đất cơ quan do Viện cây trồng (nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội) quản lý. Người sử dụng đất đã tự chuyển sang mục đích đề ở từ trước ngày 15/10/1993	m2	6,4	12.528.000	30%	24.053.760	* Áp dụng vị trí 1 bảng giá số 5, Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội;
-	Đất cơ quan do Viện cây trồng (nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội) quản lý. Người sử dụng đất đã tự chuyển sang mục đích đề ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004	m2	38,1	12.528.000	20%	95.463.360	- Áp dụng chính sách theo Văn bản số 2946/UBND-TNMT của ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hà Nội;
-	Đất giao thông do UBND phường quản lý. Người sử dụng đất đã tự chuyển sang mục đích đề ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004.	m2	7,6	Không bồi thường		0	- Không quá 60m2/chủ sử dụng.
	Tổng cộng: (A)					119.517.120	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 NĐ 43/2014/NĐ-CP (B): -/-

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/NĐ-CP:

STT	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị xây mới	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có	Mức bồi thường	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(7)x(11)x(12)	(14)
1	Mái vẩy tôn khung thép đỡ: S = 1,8m2	m2	1,8	457.000	822.600	8	14	0,0%	60%	10%	49.356	Thời điểm xây dựng công trình năm 2008
2	Nhà tạm, tường xây gạch 110 cao 1,5m quây khung sắt, mái tôn, nền lát gạch ceramic, không có khu phụ: S = 11,2m2	m2	11,2	1.461.000	16.363.200	8	26	0,0%	60%	50%	4.908.960	Thời điểm xây dựng công trình năm 1996 theo xác nhận số 20/GXN ngày 05/01/2021 của UBND phường Cổ Nhuế 2
3	Nhà cao 02 tầng, tường xây gạch, nền lát gạch ceramic, mái bằng BTCT trên lợp mái tôn										-	
	Tầng 1: S = 22m2	m2	22	6.163.000	135.586.000	50	26	48,0%	77%	50%	52.065.024	
	Tầng 2: S = 22m2	m2	22	1.461.000	32.142.000	20	26	0,0%	60%	50%	9.642.600	
	Ban công lan can sắt: S = 1,7m2	m2	1,7	983.000	1.671.100	8	26	0,0%	60%	50%	501.330	
	Trần nhựa: S = 19,4m2	m2	19,4	138.000	2.677.200	8	26	0,0%	60%	50%	803.160	
4	Nhà 01 tầng, xây gạch 110 bổ trụ, cao 4m, mái tôn, nền lát gạch ceramic, có khu phụ: S = 10,6m2	m2	10,6	2.620.000	27.772.000	8	26	0,0%	60%	50%	8.331.600	
5	Nhà tạm, tường xây gạch 110, cao 2,4m, mái tôn, nền lát gạch ceramic, có khu phụ: S = 8,3m2	m2	8,3	1.781.000	14.782.300	8	26	0,0%	60%	50%	4.434.690	
Tổng tiền: (B)											80.736.720	

2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ...): (D): -/-

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản:	Chủ sử dụng	1	5.000.000	5.000.000	
2	Hỗ trợ thêm để ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở	Khẩu	5	2.880.000	14.400.000	
3	Hỗ trợ thuê nhà, địa điểm tạm cư:	-	-	-	-	
4	Hỗ trợ gia đình chính sách, gia đình đang hưởng trợ cấp xã hội khi phải di chuyển chỗ ở:	-	-	-	-	
5	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng:	-	-	-	-	
6	Hỗ trợ tái định cư (nếu có):	-	-	-	-	
Tổng tiền: (C)					19.400.000	

4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ30 ND 47/2014/NĐ-CP) (nếu có):

5. Phương án tái định cư:

5.1. Phương án mua căn hộ chung cư tái định cư:

5.2. Phương án hỗ trợ tự lo tái định cư:

Không đủ điều kiện

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+(D)+(E)

219.653.840 đồng

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (F)+(G)

0 đồng

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

219.653.840 đồng

Bằng chữ:

Hai trăm mười chín triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bắc Từ Liêm, ngày tháng 7 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Vân